TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN KIẾN AN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2017/HSST
Ngày 31/10/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN KIẾN AN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Duyến;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Công Biên và bà Hoàng Thị Chính;

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Mai Thị Thanh Huyền cán bộ Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng;

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Ban, Kiểm sát viên.

Ngày 31/10/2017, tại Trường Đại học Hải Phòng, Tòa án nhân dân quận K đã tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 33/2017/HSST ngày 16/10/2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T(tên gọi khác: Mã Văn T), sinh năm 1996, tại Hải Phòng; trú tại: Thôn N 1, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; con ông Nguyễn Trung T, sinh năm 1973; con bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1970; chưa có vợ con; có 02 tiền án; 01 tiền sự:

Bản án số 43/2015/HSST ngày 10/9/2015 của Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng xử 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự. Bị cáo chấp hành xong Bản án vào ngày 01/6/2016, chưa được xóa án tích.

Bản án số 129/2016/HSST ngày 02/8/2016 của Tòa án nhân dân huyện T, thành phố Hải Phòng xử 12 tháng tù về tội "Trộm cắp T sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự (giá trị tài sản chiếm đoạt là 100.000 đồng). Bị cáo chấp hành xong Bản án vào ngày 26/3/2017, chưa được xóa án tích.

Ngày 18/5/2015 Công an phường H, quận H, thành phố Hải Phòng ra Quyết định xử phạt hành chính số 09/QĐ-XPHC đối với bị cáo về hành vi Trộm cắp T sản.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 04/7/2017; có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1954; trú tại: Tổ Đ 4, phường V, quận K, Hải Phòng; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Trung T, sinh năm 1973; trú tại: Thôn N 1, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Nguyễn Văn T bị Viện Kiểm sát nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 06/6/2017, Nguyễn Văn T đi xe mô tô biển kiểm soát 60V6-6642 đến quận K với mục đích trộm cắp T sản. Khi qua nhà bà Nguyễn Thị G ở tổ Đ 4, phường V, quận K, thành phố Hải Phòng, T quan sát thấy cửa nhà khóa nên lùi xe, dựng vào trong ngách nhỏ cạnh nhà rồi đi bộ về phía sau nhà bà G. T nhảy qua tường bao vào nhà bằng cửa sau. T dùng thanh sắt mang theo trước đó đập vỡ kính cửa, thò tay mở chốt cửa phía trong, đi qua bếp lên phòng khách tầng một, quan sát thấy có 01 Tivi 32 inch nhãn hiệu Samsung và 01 Âm ly nhãn hiệu Jarguar đều được đặt trên kệ gỗ kê giữa phòng khách, T bê Tivi và Âm ly này ra ngoài, đặt xuống khu đất liền kề nhà bà G. Sau đó T quay lại, dùng thanh sắt phá khóa két sắt nhưng không được nên T bỏ ra ngoài. Khi đi ra vị trí để chiếc xe máy thì T nhìn thấy 02 người đàn ông đi từ ngách vào nên T bỏ chạy ngược về phía sau thì bị 02 người đàn ông đó đuổi theo bắt giữ. Do bị một số người dân đánh bị thương nên T được Công an phường V đưa đến Bệnh viện Đa khoa quận K để điều trị. Cơ quan Công an thu giữ 01 Tivi 32 inch nhãn hiệu Samsung; 01 Âm ly nhãn hiệu Jarguar; 01 thanh sắt dài 50cm, đường kính 1,5cm có đầu nhọn; 01 xe môtô BKS 60V6-6642.

Cùng ngày 06/6/2017, bà Nguyễn Thị G có đơn trình báo Công an về việc bị mất 01 Tivi 32 inch nhãn hiệu Samsung; 01 Âm ly nhãn hiệu Jarguar.

Tại Kết luận định giá tài sản số 13/KL-ĐG ngày 07/6/2017 và số 23/KL-ĐG ngày 23/8/2017 của Hội đồng định giá T sản trong Tố tụng hình sự quận K kết luận: Tại thời điểm ngày 06/6/2017, 01 Tivi 32 inch nhãn hiệu Samsung có giá 3.200.000 đồng; 01 Âm ly nhãn hiệu Jarguar có giá 2.700.000 đồng. Công thay thế, sửa chữa két bạc 950.000 đồng, công thay thế và sửa chữa cửa nhôm kính là 250.000 đồng.

Về vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K đã trả lại 01 Tivi 32 inch nhãn hiệu Samsung; 01 Âm ly nhãn hiệu Jarguar cho bà Nguyễn Thị G. Đối với chiếc xe môtô BKS 60V6-6642 do chưa xác định chủ sở hữu hợp pháp nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K đã tạm giữ để tiếp tục điều tra, xử lý sau. 01 thanh sắt dài 50cm, đường kính 1,5cm có đầu nhọn đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự quận K.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị G yêu cầu bị cáo phải bồi thường tiền thay thế, sửa chữa két bạc 950.000 đồng, công thay thế và sửa chữa cửa nhôm kính là 250.000 đồng, tổng cộng là 1.200.000 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Trung T (bố đẻ của bị cáo) trình bày về nguồn gốc chiếc xe môtô BKS 60V6-6642 là do ông mua của một người đàn ông không quen biết từ năm 2013 với giá 2.300.000 đồng. Khi mua có giấy viết tay và đăng ký xe mang tên chủ xe là Đinh Tiến Đ, sinh năm 1980, địa

chỉ: Khu 4, thị trấn G, huyện X, tỉnh Đồng Nai. Quá trình điều tra chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K vẫn đang tạm giữ để điều tra.

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Văn T khai nhận toàn bộ sự việc như đã nêu trên. Khi bị bắt giữ,T bị một số người dân đánh đập, xô xát nhưng thương tích không nặng và T cũng không xác định được ai là người gây thương tích cho mình nên bị cáo không yêu cầu giám định và không đề nghị xem xét.

Tại cáo trạng số 30/CT-VKS ngày 13/10/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân quận K đã truy tố Nguyễn Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên. Bị cáo tỏ ra ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Người bị hại là bà Nguyễn Thị G giữ nguyên yêu cầu, đề nghị bị cáo Nguyễn Văn T phải bồi thường tiền thay thế, sửa chữa két bạc 950.000 đồng, công thay thế và sửa chữa cửa nhôm kính là 250.000 đồng, tổng cộng là 1.200.000 đồng. Cũng tại phiên tòa người bị hại còn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Sau quá trình thẩm vấn, sau khi phân tích, đánh giá tính chất của vụ án cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo, đại diện Viện Kiểm sát trình bày lời luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Tphạm tội "Trộm cắp tài sản". Về mức hình phạt, áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Văn T mức án từ 15 tháng đến18 tháng tù. Về hình phạt bổ sung, đề nghị không áp dụng phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự, buộc bị cáo phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị G số tiền 1.200.000 đồng; xử lý vật chứng và buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ Tdiện chứng cứ, lời khai của bị cáo, ý kiến của Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng khác,

XÉT THẤY:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với vật chứng thu giữ được và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy đã có đủ cơ sở kết luận như sau: Vào khoảng 15 giờ ngày 06/6/2017, tại nhà bà Nguyễn Thị G ở tổ Đầu Sơn 4, phường V, quận K, thành phố Hải Phòng, Nguyễn Văn Tđã có hành vi lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu, lén lút chiếm đoạt 01 Tivi 32 inch nhãn hiệu Samsung có giá 3.200.000 đồng; 01 Âm ly nhãn hiệu Jarguar có giá 2.700.000 đồng, tổng giá trị tài sản do Nguyễn Văn T chiếm đoạt của bà Nguyễn Thị G là 5.900.000 đồng nên hành vi của bị cáo đã đã đủ yếu tố cấu

thành tội " Trộm cắp tài sản", vi phạm khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự như Viện Kiểm sát đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội không những đã xâm phạm đến quyền sở hữu của công dân là khách thể được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an xã hội, vì vậy cần phải có hình phạt nghiêm khắc tưng xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và đặc điểm nhân thân của bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 02 tiền án:

Bản án số 43/2015/HSST ngày 10/9/2015 của Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng xử 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự. Bị cáo chấp hành xong Bản án vào ngày 01/6/2016, chưa được xóa án tích.

Bản án số 129/2016/HSST ngày 02/8/2016 của Tòa án nhân dân huyện T, thành phố Hải Phòng xử 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự (giá trị tài sản chiếm đoạt là 100.000 đồng). Bị cáo chấp hành xong Bản án vào ngày 26/3/2017, chưa được xóa án tích.

Vì Bản án số 43/2015/HSST ngày 10/9/2015 của Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng đã được sử dụng làm cơ sở cho việc định tội của Bản án số 129/2016/HSST ngày 02/8/2016 của Tòa án nhân dân huyện T, thành phố Hải Phòng nên lần phạm tội này của bị cáo được xác định là trường hợp "tái phạm" theo điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Tại phiên tòa người bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt.

Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đặc điểm nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo có nhân thân xấu, đã hai lần bị kết án cùng về tội Trộm cắp tài sản,chưa được xóa án tích, 01 lần bị xử phạt vi phạm hành chính cũng về hành vi Trộm cắp tài sản. Nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học nghiêm khắc cho bản thân mà vẫn tiếp tục lao sâu vào con đường phạm tội, điều này thể hiện thái độ, ý thức thiếu tôn trọng pháp luật của bị cáo. Vì vậy cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian, áp dụng hình phạt tù có thời hạn, xử bị cáo ở trên mức khởi điểm của khung hình phạt như đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung, đồng thời thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo làm nghề tự do, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng có giá trị lớn nên không áp dụng phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị G yêu cầu bị cáo phải bồi thường tiền thay thế, sửa chữa két bạc 950.000 đồng, công thay thế và sửa chữa cửa nhôm kính là 250.000 đồng, tổng cộng là 1.200.000 đồng. Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự

và Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 589 của Bộ luật Dân sự 2015, buộc bị cáo phải bồi thường cho bà G số tiền trên.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K đã trả lại 01 Tivi 32 inch nhãn hiệu Samsung; 01 Âm ly nhãn hiệu Jarguar cho bà Nguyễn Thị G là đúng với các quy định của pháp luật.

Đối với chiếc xe môtô BKS 60V6-6642 do chưa xác định chủ sở hữu hợp pháp nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K đã tạm giữ để tiếp tục điều tra, xử lý sau là phù hợp với các quy định của pháp luật.

Đối với 01 thanh sắt dài 50cm, đường kính 1,5cm có đầu nhọn là công cụ, phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự và Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu tiêu hủy.

Đối với hành vi làm hư hỏng chiếc két sắt và cửa nhôm kính với tổng giá trị thiệt hại là 1.2000.000 đồng, do số tiền này chưa đủ cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo nên Công an quận K đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 80/QĐ-XPHC, ngày 27/9/2017 đối với Nguyễn Văn T về hành vi "Cố ý hủy hoại hoặc làm hư hỏng tài sản của người khác" là phù hợp với các quy định của pháp luật.

Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội " Trộm cắp tài sản".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 33 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt Nguyễn Văn T 15 (Mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 04/7/2017.

Áp dụng: Điều 41 Bộ luật Hình sự và Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 thanh sắt dài 50 cm, đường kính 1,5cm (Theo Biên bản giao vật chứng ngày 16/10/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận K).

Áp dụng: Điều 42 Bộ luật Hình sự và các điều 584, 585, 586 và 589 của Bộ luật Dân sự 2015, buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị G 1.200.000 (Một triệu, hai trăm ngàn) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người có quyền yêu cầu thi hành án có đơn đề nghị thi hành án mà người phải thi hành án chưa thi hành thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định của Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế

thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Văn Tvà người bị hại là bà Nguyễn Thị G có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Trung T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TANDTP Hải Phòng;
- Trại tạm giam CAHP;
- VKSND quận K;
- Công an quận K;
- Chi cục THADS quận K;
- THA phạt tù;
- Sở Tư pháp; Phòng PC81;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu: Hồ sơ; HCTP, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Duyến